

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2928 /BYT-TB-CT
V/v cấp phép nhập khẩu TTBYT

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Vimedix

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế.

Xét nội dung đề nghị tại công văn 01/2016/GPNK-VMD ngày 12/4/2016 của đơn vị nhập khẩu về việc nhập khẩu trang thiết bị y tế. Bộ Y tế đã tổ chức họp thẩm định hồ sơ nhập khẩu và duyệt cấp giấy phép nhập khẩu các trang thiết bị y tế (mới 100%) theo danh mục như sau:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	CHUNG LOẠI	HÀNG, NƯỚC SẢN XUẤT	HÀNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU
1	Khung giá đỡ động mạch vành loại thường	iVascular ARCHITECT (Danh mục đính kèm)	Life Vascular Devices (LVD) Biotech S.L., Tây Ban Nha	
2	Khung giá đỡ động mạch vành loại phủ thuốc Sirolimus	iVascular ANGIOLITE (Danh mục đính kèm)		
3	Bóng nong động mạch vành	iVascular XPERIENCE (Danh mục đính kèm)		
4	Bộ dụng cụ hút huyết khối	iVascular CAPTURER (Danh mục đính kèm)		

Đề nghị đơn vị nhập khẩu thực hiện đúng các quy định hiện hành về nhập khẩu trang thiết bị y tế. Về nhãn hàng hoá phải theo đúng quy định pháp luật về nhãn, đồng thời phải chịu trách nhiệm về số lượng, trị giá và chất lượng các trang thiết bị y tế nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Giấy phép nhập khẩu này có hiệu lực một (01) năm kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Hải quan cửa khẩu;
- Thanh tra Bộ;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TB-CT(2b).

K.T. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Tiến

BỘ Y TẾ**DANH MỤC**

(Kèm theo Công văn số: 2928 /BYT-TB-CT ngày 20/5/2016 của Bộ Y tế)

Hàng do hãng Life Vascular Devices (LVD) Biotech S.L., Tây Ban Nha sản xuất:

1. Các chủng loại (model) của sản phẩm iVascular ARCHITECT

CoCr Coronary Stent – Khung giá đỡ động mạch vành loại thường

MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM
SCC BR14 150 200 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 200 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 200 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 200 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 200 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 200 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 200 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 225 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 225 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 225 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 225 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 225 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 225 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 225 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,25mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 250 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 250 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 250 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 250 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 250 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 250 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 250 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,5mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 275 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 275 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 275 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 275 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 24 mm de longitud

SCC BR14 150 275 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 275 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 275 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 2,75mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 300 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 300 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 300 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 300 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 300 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 300 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 300 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3 mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 350 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 350 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 350 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 350 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 350 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 350 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 350 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 3,5 mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 400 009	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 9 mm de longitud
SCC BR14 150 400 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 400 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 400 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 400 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 400 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 400 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4 mm y 39 mm de longitud
SCC BR14 150 450 014	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 14 mm de longitud
SCC BR14 150 450 019	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 19 mm de longitud
SCC BR14 150 450 024	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 24 mm de longitud
SCC BR14 150 450 029	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 29 mm de longitud
SCC BR14 150 450 034	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 34 mm de longitud
SCC BR14 150 450 039	Catéter: longitud 150 Stent: diámetro nominal 4,5 mm y 39 mm de longitud

Alm


2. Các chủng loại (model) của sản phẩm iVascular ANGIOLITE

Sirolimus elutin coronary CoCr stent – Khung giá đỡ động mạch vành loại phủ thuốc Sirolimus

MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM
SCC DSR14 150 200 009	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 9 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 014	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 14 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 019	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 19 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 024	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 24 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 029	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 29 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 034	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 34 mm de longitud
SCC DSR14 150 200 039	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2 mm y 39 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 009	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 9 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 014	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 14 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 019	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 19 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 024	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 24 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 029	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 29 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 034	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 34 mm de longitud
SCC DSR14 150 225 039	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 2,25 mm y 39 mm de longitud

Handwritten signature

SCC DSR14 150 400 019	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4 mm y 19 mm de longitud
SCC DSR14 150 400 024	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4 mm y 24 mm de longitud
SCC DSR14 150 400 029	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4 mm y 29 mm de longitud
SCC DSR14 150 400 034	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4 mm y 34 mm de longitud
SCC DSR14 150 400 039	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4 mm y 39 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 014	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 14 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 019	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 19 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 024	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 24 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 029	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 29 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 034	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 34 mm de longitud
SCC DSR14 150 450 039	Sistema stentcoronario de Cobalto Cromo, con liberación se Sirolimus, premontado en catéter balón de dilatación, rápido intercambio, con recubrimiento hidrofílico, para guía de 0.014". Sistema de liberación de longitud total 150 cm (útil 142 cm) Stent de diámetro nominal 4,5 mm y 39 mm de longitud

3. Các chủng loại (model) của sản phẩm iVascular XPERIENCE
Coronary balloon predilatation catheter - Bóng nông động mạch vành

ÔNG THÔNG DÀI TỔNG CỘNG 148,5 cm (142cm hữu ích))	
MÃ SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM: BÓNG NÔNG MẠCH VÀNH
BC PR14 150 125 010	Con balón de 1.25 x 10mm
BC PR14 150 125 015	Con balón de 1.25 x 15mm
BC PR14 150 125 020	Con balón de 1.25 x 20mm
BC PR14 150 150 010	Con balón de 1.5 x 10mm
BC PR14 150 150 015	Con balón de 1.5 x 15mm
BC PR14 150 150 020	Con balón de 1.5 x 20mm
BC PR14 150 150 030	Con balón de 1.5 x 30mm

Handwritten signature

BC PR14 150 200 010	Con balón de 2.0 x 10mm		
BC PR14 150 200 015	Con balón de 2.0 x 15mm		
BC PR14 150 200 020	Con balón de 2.0 x 20mm		
BC PR14 150 200 025	Con balón de 2.0 x 25mm		
BC PR14 150 200 030	Con balón de 2.0 x 30mm		
BC PR14 150 200 040	Con balón de 2.0 x 40mm		
BC PR14 150 225 010	Con balón de 2.25 x 10mm		
BC PR14 150 225 015	Con balón de 2.25 x 15mm		
BC PR14 150 225 020	Con balón de 2.25 x 20mm		
BC PR14 150 225 025	Con balón de 2.25 x 25mm		
BC PR14 150 225 030	Con balón de 2.25 x 30mm		
BC PR14 150 225 040	Con balón de 2.25 x 40mm		
BC PR14 150 250 010	Con balón de 2.5 x 10mm		
BC PR14 150 250 015	Con balón de 2.5 x 15mm		
BC PR14 150 250 020	Con balón de 2.5 x 20mm		
BC PR14 150 250 025	Con balón de 2.5 x 25mm		
BC PR14 150 250 030	Con balón de 2.5 x 30mm		
BC PR14 150 250 040	Con balón de 2.5 x 40mm		
BC PR14 150 275 010	Con balón de 2.75 x 10mm		
BC PR14 150 275 015	Con balón de 2.75 x 15mm		
BC PR14 150 275 020	Con balón de 2.75 x 20mm		
BC PR14 150 275 025	Con balón de 2.75 x 25mm		
BC PR14 150 275 030	Con balón de 2.75 x 30mm		
BC PR14 150 275 040	Con balón de 2.75 x 40mm		
BC PR14 150 300 010	Con balón de 3.0 x 10mm		
BC PR14 150 300 015	Con balón de 3.0 x 15mm		
BC PR14 150 300 020	Con balón de 3.0 x 20mm		
BC PR14 150 300 025	Con balón de 3.0 x 25mm		
BC PR14 150 300 030	Con balón de 3.0 x 30mm		
BC PR14 150 300 040	Con balón de 3.0 x 40mm		
BC PR14 150 325 010	Con balón de 3.25 x 10mm		
BC PR14 150 325 015	Con balón de 3.25 x 15mm		
BC PR14 150 325 020	Con balón de 3.25 x 20mm		
BC PR14 150 325 025	Con balón de 3.25 x 25mm		
BC PR14 150 325 030	Con balón de 3.25x30mm		
BC PR14 150 325 040	Con balón de 3.25x40mm		
BC PR14 150 350 010	Con balón de 3.5 x 10mm		
BC PR14 150 350 015	Con balón de 3.5 x 15mm		
BC PR14 150 350 020	Con balón de 3.5 x 20mm		
BC PR14 150 350 025	Con balón de 3.5 x 25mm		
BC PR14 150 350 030	Con balón de 3.5 x 30mm		
BC PR14 150 350 040	Con balón de 3.5 x 40mm		
BC PR14 150 375 010	Con balón de 3.75 x 10mm		
BC PR14 150 375 015	Con balón de 3.75 x 15mm		
BC PR14 150 375 020	Con balón de 3.75 x 20mm		

Alonso
6

BC PR14 150 375 025	Con bóng de 3.75 x 25mm	
BC PR14 150 375 030	Con bóng de 3.75 x 30mm	
BC PR14 150 375 040	Con bóng de 3.75 x 40mm	
BC PR14 150 400 010	Con bóng de 4.0 x 10mm	
BC PR14 150 400 015	Con bóng de 4.0 x 15mm	
BC PR14 150 400 020	Con bóng de 4.0 x 20mm	
BC PR14 150 400 025	Con bóng de 4.0 x 25mm	
BC PR14 150 400 030	Con bóng de 4.0 x 30mm	
BC PR14 150 400 040	Con bóng de 4.0 x 40mm	
BC PR14 150 425 010	Con bóng de 4.25x10mm	
BC PR14 150 425 015	Con bóng de 4.25x15mm	
BC PR14 150 425 020	Con bóng de 4.25x20mm	
BC PR14 150 425 025	Con bóng de 4.25x25mm	
BC PR14 150 425 030	Con bóng de 4.25x30mm	
BC PR14 150 425 040	Con bóng de 4.25x40mm	
BC PR14 150 450 010	Con bóng de 4.5 x 10mm	
BC PR14 150 450 015	Con bóng de 4.5 x 15mm	
BC PR14 150 450 020	Con bóng de 4.5 x 20mm	
BC PR14 150 450 025	Con bóng de 4.5 x 25mm	
BC PR14 150 450 030	Con bóng de 4.5 x 30mm	
BC PR14 150 450 040	Con bóng de 4.5 x 40mm	
BC PR14 150 500 010	Con bóng de 5 x 10mm	
BC PR14 150 500 015	Con bóng de 5 x 15mm	
BC PR14 150 500 020	Con bóng de 5 x 20mm	

4. Các chủng loại (model) của sản phẩm iVascular CAPTURER

Thrombus extraction catheter - Bộ dụng cụ hút huyết khối

Mã sản phẩm: Ref. DET R14 145 601